TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST Ngày: 15/9/2025 V/v "Tranh chấp ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hồng Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

CCCD số: 036182018733; ngày cấp: 14/8/2021; nơi cấp: Cục C1 về TTXH

Bị đơn: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

CCCD số: 095077005783; ngày cấp 20/8/2021; nơi cấp: Cục C1 về TTXH

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn Bà Đỗ Thị C trình bày: Bà và ông Hồ Văn L xây dựng hôn nhân năm 1999. Đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau). Hôn nhân của bà là tự nguyện.

Vợ chồng bà chung sống có 03 con chung là Hồ Quốc T, sinh năm 2000, Hồ Thị Như Q, sinh ngày 01/12/2009 và Hồ Hải D, sinh ngày 20/01/2021.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hành phúc. Cách đây khoảng 10 năm ông Hồ Văn L thường xuyên đi nhậu về nhà kiếm chuyện mắng chửi, đánh Bà. Thời gian đầu bà có trình báo chính quyền địa phường nhưng ở địa phương chỉ mời làm việc và hòa giải. Ông L nhiều lần xin lỗi và hứa hẹn nhưng vẫn không thay đổi. Giữa bà và ông L không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn L.

Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Hồ Thị Như Q và Hồ Hải D. bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hồ Quốc T hiện đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2025 ông Hồ Văn L trình bày: Ông và bà Đỗ Thị C xây dựng hôn nhân năm 1999, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau).

Từ nhiều năm nay giữa vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cự cải với nhau. Cách đây vài năm thì vợ chồng ông có cự cải với nhau và bà C dẫn con đi, sau đó vợ chồng ông hòa giải hàn gắn tình cảm với nhau và bà C quay về chung sống. Trước khi bà C nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông thì giữa ông và Bà C có xảy ra mâu thuẫn, khi nóng giận thì ông có đánh Bà C. Nay bà Đỗ Thị C yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn do ông muốn giữ gia đình cho các con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý.

Vợ chồng ông chung sống có 03 con chung là Hồ Quốc T, sinh năm 2000, Hồ Thị Như Q, sinh ngày 01/12/2009 và Hồ Hải D, sinh ngày 20/01/2021. Hồ Quốc T đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hồ Hải D và Hồ Thị Như Q thì Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho ai thì người đó nuôi con và Ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Em Hồ Thị Như Q trình bày ý kiến: Em có nguyện vọng được sống cùng với mẹ em là Đỗ Thị C.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí:

- Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị C với ông Hồ Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Như Q và Hồ Hải D cho bà Đỗ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Ông Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị C không yêu cầu nên không xem xét, giaie quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn L cư trú tại ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn bà Đỗ Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hồ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị C, ông Hồ Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị C và ông Hồ Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà C và ông L là tự nguyện và hợp pháp. Bà C xác định vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải với nhau, ông L nhiều lần đánh đập bà, bà có trình báo chính quyền địa phương; ông L hứa hẹn nhiều lần nhưng không thay đổi nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn L. Bản thân ông L thừa nhận vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, trong lúc nóng giận ông có đánh bà C nhưng ông không đồng ý ly hôn do muốn giữ gia đình cho các con nhưng ông L không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân.

Trưởng ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau cung cấp thông tin: Bà C, ông L xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân do ông L đi nhậu về mắng chửi và đánh bà C. Địa phương có tiến hành hòa giải cho ông L, bà C nhiều lần. Tuy nhiên ông L vẫn không thay đổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà C và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị C đối với ông Hồ Văn L.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị C và ông Hồ Văn L xác định có 03 con chung là Hồ Quốc T, sinh năm 2000; Hồ Thị Như Q, sinh ngày 01/12/2009 và Hồ Hải D, sinh ngày 20/01/2021. Đối với Hồ Quốc T đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà C yêu

cầu được nuôi cháu Hồ Thị Như Q và Hồ Hải D; ông L yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu N có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Bà C cung cấp được bản xác nhận thu nhập của bà mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Ông L xác định có công việc và thu nhập ổn định nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập, đồng thời bản thân ông L không yêu cầu được nuôi các con. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Hồ Thị Như Q và Hồ Hải D cho bà Đỗ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị C và ông Hồ Văn L xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Đỗ Thị C đối với ông Hồ Văn L.

2. Về con chung: Giao Hồ Thị Như Q, sinh ngày 01/12/2009 và Hồ Hải D, sinh ngày 20/01/202 cho bà Đỗ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Đối với Hồ Quốc T, sinh năm 2000 đã trưởng thành khỏe mạnh, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Đỗ Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị C và ông Hồ Văn L xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Bà C đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012818 ngày 18/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Hậu;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết